

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2026

| STT      |  | Khách hàng                          | Ngày làm TB | Số TB   | Ngày hết hạn TB | Tên phương tiện     | Loại than | SL làm TB      | SL thực rút   | SL còn lại     | Ngày xong | Mục đích sử dụng |                                                            |
|----------|--|-------------------------------------|-------------|---------|-----------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|----------------|-----------|------------------|------------------------------------------------------------|
|          |  | <b>TỔNG CỘNG</b>                    |             |         |                 |                     |           | <b>372 016</b> | <b>96 046</b> | <b>275 970</b> |           |                  |                                                            |
| <b>I</b> |  | <b>CẢNG CHÍNH</b>                   |             |         |                 |                     |           | <b>150 970</b> | <b>22 729</b> | <b>128 241</b> |           |                  |                                                            |
|          |  | <i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>  |             |         |                 |                     |           | <b>3 680</b>   | <b>3 625</b>  | <b>55</b>      |           |                  |                                                            |
| 1        |  | KDT MIỀN BẮC                        | 21/7        | 1849/7  | 31/7            | HP 5925             | CÁM 5B.1  | 1 550          | 1 541         | 9              | 23/7      | PTCB             |                                                            |
| 2        |  | CROMIT THANH HÓA                    | 21/7        | 1847    | 28/7            | BN 1826             | CỤC XỔ 1C | 1 130          | 1 102         | 28             | 23/7      | TD               |                                                            |
| 3        |  | KDT MIỀN BẮC                        | 23/7        | 1865/7  | 31/7            | HN 2028             | CỤC 4A.2  | 1 000          | 983           | 18             | 23/7      | TD               | THAY TBRT SỐ 1684/7                                        |
|          |  | <i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>   |             |         |                 |                     |           | <b>70 550</b>  | <b>19 104</b> | <b>51 446</b>  |           |                  |                                                            |
| 1        |  | ĐIỆN VĨNH TÂN                       | 20/7        | 472/7   |                 | VIỆT THUẬN STAR     | CÁM 6A.14 | 41 250         | 6 381         | 34 869         | RÓT DỖ    | HỘ LỚN           | TTCO: 15.000<br>XNK: 10.000<br>KDTCP: 8.000<br>KVCP: 8.250 |
| 2        |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 1                     | 15/7        | 464/7   |                 | VINACOMIN 30-01     | CÁM 6A.1  | 29 300         | 12 723        | 16 577         | RÓT DỖ    | HỘ LỚN           | TTCO: 29.300                                               |
|          |  | <i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>  |             |         |                 |                     |           | <b>76 740</b>  |               | <b>76 740</b>  |           |                  |                                                            |
| 1        |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 1                     | 13/7        | 455B/7  |                 | VIỆT THUẬN 26-01    | CÁM 6A.1  | 25 600         |               | 25 600         |           | HỘ LỚN           | Thay TBRT số 455/7<br>TTCO: 25.600                         |
| 2        |  | ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ                    | 20/7        | 471/7   |                 | VIỆT THUẬN 235      | CÁM 5A.10 | 22 750         |               | 22 750         |           | HỘ LỚN           | TTCO: 22.750                                               |
| 3        |  | KDT MIỀN BẮC                        | 22/7        | 1852/7  | 31/7            | STAR CITY           | CÁM 5A.1  | 16 800         |               | 16 800         |           | PTCB             |                                                            |
|          |  |                                     |             |         |                 |                     | CÁM 5B.1  | 4 500          |               | 4 500          |           | PTCB             |                                                            |
| 4        |  | VT & KDT                            | 16/7        | 1743/7  | 23/7            | BN 0719             | CỤC XỔ 1C | 1 160          |               | 1 160          |           | TD               | GIA HẠN L1                                                 |
| 5        |  | KDT MIỀN BẮC                        | 18/7        | 1684/7  | 25/7            | BN 2397             | CỤC 4A.2  | 1 000          |               | 1 000          |           | TD               | GIA HẠN L2                                                 |
| 6        |  | THAN MIỀN TRUNG                     | 18/7        | 1656/6  | 25/7            | Ả ĐÔNG 36 (BN 1789) | CỤC XỔ 1C | 1 500          |               | 1 500          |           | TD               | GIA HẠN L3                                                 |
| 7        |  | TCT ĐÔNG BẮC                        | 19/7        | 1761B/7 | 26/7            | NB 8707             | CỤC XỔ 1C | 1 200          |               | 1 200          |           | TD               | Thay TBRT số 1761/7                                        |
| 8        |  | CPVT THỦY                           | 22/7        | 1854/7  | 29/7            | HP 5097             | CỤC XỔ 1C | 1 030          |               | 1 030          |           | TD               |                                                            |
| 9        |  | MẶT TRỜI VIỆT NINH BÌNH             | 23/7        | 1868/7  | 31/7            | BN 0758             | CỤC XỔ 1C | 1 200          |               | 1 200          |           | TD               |                                                            |
|          |  | <b>Tàu chuyển tải</b>               |             |         |                 |                     |           | <b>101 340</b> | <b>37 292</b> | <b>64 048</b>  |           |                  |                                                            |
|          |  | <i>Tàu đã làm hàng</i>              |             |         |                 |                     |           | <b>23 300</b>  | <b>23 292</b> | <b>8</b>       |           |                  |                                                            |
| 1        |  | CN TCT PHÁT ĐIỆN 3- CTY CP          | 15/7        | 465/7   |                 | TRƯỜNG NGUYỄN STAR  | CÁM 6A.14 | 23 300         | 23 292        | 8              | 24/7      | HỘ LỚN           | KDTCP: 5.957,86,<br>CPXNKT: 10.000,69,<br>KVCP: 7.333,71   |
|          |  | <i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>   |             |         |                 |                     |           | <b>50 350</b>  | <b>14 000</b> | <b>36 350</b>  |           |                  |                                                            |
| 1        |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 1                     | 15/7        | 466/7   |                 | HẢI NAM 88          | CÁM 6A.1  | 23 000         | 6 500         | 16 500         | DỖ        | HỘ LỚN           | TTHG:18.000 -<br>KVCP:5.000                                |
| 2        |  | ĐIỆN VĨNH TÂN                       | 18/7        | 470/7   |                 | HẢI NAM 79          | CÁM 6A.14 | 27 350         | 7 500         | 19 850         | DỖ        | HỘ LỚN           | KDTCP:6.000<br>XNKT: 15.000<br>KVCP:6.350                  |
|          |  | <i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i> |             |         |                 |                     |           | <b>27 690</b>  |               | <b>27 690</b>  |           |                  |                                                            |

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ**

NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ**

**NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2026**

[illegible]



























































